

QUYẾT ĐỊNH
Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quyết định này quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đến năm 2020, áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động thủy lợi trên địa bàn thành phố Cần Thơ; gồm chủ quản lý công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ thủy lợi và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đến năm 2020

1. Biểu giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với diện tích đất trồng lúa:

TT	Biện pháp tưới tiêu	Mức giá (đồng/ha/vụ)	Khả năng cung cấp và chất lượng sản phẩm, dịch vụ
1	Tưới tiêu bằng động lực	1.055.000	- Hệ thống trạm bơm phải đảm bảo nhiệm vụ cung cấp đủ nước cho quá trình sinh trưởng của cây trồng.

			<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống công, đê bao phải đảm bảo được nhiệm vụ ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, giữ ngọt; không có ngập úng lớn ảnh hưởng nhiều đến năng suất cây trồng. - Hệ thống kênh (kênh nổi, kênh chìm) phải đảm bảo nhiệm vụ dẫn nước và tiêu thoát lũ.
2	Tạo nguồn tưới tiêu bằng trọng lực	292.800	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh (kênh nổi, kênh chìm) phải đảm bảo nhiệm vụ dẫn nước và tiêu thoát lũ.
3	Tưới tiêu chủ động một phần	439.200	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống công, đê bao phải đảm bảo được nhiệm vụ ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, giữ ngọt; không có ngập úng lớn ảnh hưởng nhiều đến năng suất cây trồng. - Hệ thống kênh (kênh nổi, kênh chìm) phải đảm bảo nhiệm vụ dẫn nước và tiêu thoát lũ.

Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu bằng 30% mức giá quy định tại Biểu trên.

2. Mức giá đối với diện tích đất trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông được tính bằng 40% mức giá đối với diện tích đất trồng lúa.

3. Mức giá đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu được tính theo Biểu sau:

TT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị	Thu theo biện pháp công trình	
			Trạm bơm	Hồ đập, kênh, cống
1	Cấp nước cho chăn nuôi	đồng/m ³	1.320	900
2	Cấp nước để nuôi trồng thủy sản	đồng/m ³	840	600
		đồng/m ² mặt thoát/năm	250	

3	Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu	đồng/m ³	1.020	840
---	--	---------------------	-------	-----

Trường hợp cấp nước để nuôi trồng thủy sản lợi dụng thủy triều được tính bằng 50% mức giá quy định tại Biểu mức giá đối với cấp nước nêu trên.

Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m³) thì tính theo diện tích (ha), mức giá bằng 80% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa cho một năm theo quy định.

4. Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá bằng 5% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của tưới đối với đất trồng lúa/vụ.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019 và thay thế Quyết định số 2440/QĐ-UB ngày 02 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy định về mức thu thủy lợi phí, tiền nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /k

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- UBND thành phố (1);
- UBNDTTQVN thành phố và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT.TTƯ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Mạnh

